

Số 5138/TCHQ-GSQL

V/v triển khai thực hiện Thông tư số  
100/2010/TT-BTC ngày 09/7/2010  
của Bộ Tài chính.

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2010

Kính gửi:

- Cục Hải quan thành phố Hà Nội;
- Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09/7/2010, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 100/2010/TT-BTC quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường hàng không quốc tế và ngày 27/7/2010, Tổng cục Hải quan ban hành Quyết định số 1807/QĐ-TCHQ quy định phân luồng hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu và kiểm tra hải quan, nay Tổng cục Hải quan hướng dẫn Cục Hải quan các thành phố thống nhất thực hiện một số nội dung dưới đây:

1. Về doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp CPN) sử dụng dấu đóng trên tờ khai hải quan; thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể như sau:

a. Doanh nghiệp CPN có văn bản gửi Cục Hải quan thành phố Hà Nội và Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh đăng ký sử dụng dấu đóng trên tờ khai hải quan, văn bản đăng ký nêu rõ:

- Nội dung đăng ký:
  - + Mẫu dấu (mẫu dấu gắn tương tự như mẫu dấu của công chức Hải quan);
  - + Số lượng dấu;
  - + Số lượng nhân viên sử dụng dấu (gồm họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ thường trú, mẫu chữ ký);
  - + Số lượng dấu phải phù hợp với số lượng nhân viên sử dụng dấu.
- Trách nhiệm của nhân viên doanh nghiệp CPN:
  - + Chỉ nhân viên có dấu đã đăng ký với cơ quan Hải quan mới được khai hải quan và ký tên, đóng dấu trên tờ khai hải quan;
  - + Dấu chỉ được sử dụng đóng trên tờ khai hải quan sau khi nhân viên khai và ký tên trên tờ khai hải quan; nhân viên không được sử dụng dấu trái với mục đích đã đăng ký.

- Trách nhiệm của Doanh nghiệp CPN:

Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cơ quan Hải quan về việc quản lý mẫu dấu, số lượng dấu và số lượng nhân viên sử dụng dấu.

- Việc đăng ký sử dụng dấu được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành công văn này.

b. Trong khi doanh nghiệp CPN đang thực hiện việc đăng ký sử dụng dấu thì Cục Hải quan các thành phố tiếp tục đề nhân viên doanh nghiệp thực hiện khai và đóng dấu trên tờ khai hải quan như đã thực hiện trong thời gian qua. Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký ban hành công văn này, yêu cầu doanh nghiệp CPN thực hiện việc sử dụng dấu theo đúng hướng dẫn tại điểm a nêu trên.

## 2. Về địa điểm làm thủ tục hải quan:

Hiện nay có một số doanh nghiệp CPN đang làm thủ tục hải quan tại địa điểm không nằm trong khu vực trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu / Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 100/2010/TT-BTC ngày 09/7/2010 của Bộ Tài chính. Trước mắt, đề nghị Cục Hải quan các thành phố tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan tại địa điểm không nằm trong khu vực trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu / Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu đã được Tổng cục Hải quan cho phép thực hiện trước thời điểm Thông tư số 100/2010/TT-BTC có hiệu lực thi hành.

## 3. Về biên lai đặc thù:

Doanh nghiệp CPN được phát hành biên lai đặc thù cho khách hàng theo quy định tại điểm 1.3, khoản 1, Điều 8, Thông tư số 100/2010/TT-BTC. Hiện nay, một số doanh nghiệp CPN đã gửi xin ý kiến Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) về mẫu biên lai đặc thù; tuy nhiên, Tổng cục Thuế vẫn chưa có quyết định về vấn đề này.

Trước mắt, cho phép doanh nghiệp CPN tiếp tục thực hiện theo quy định về biên lai thu thuế và lệ phí như đã thực hiện trong thời gian qua.

4. Về nộp và xuất trình các giấy tờ liên quan đến từng loại hình hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 của Bộ Tài chính (quy định tại điểm 1.2, khoản 1, Điều 7 Thông tư số 100/2010/TT-BTC) thống nhất thực hiện như sau:

a. Đối với doanh nghiệp CPN đã thực hiện nối mạng máy tính với Chi cục Hải quan theo quy định tại điểm 2.5, khoản 2, Điều 6 Thông tư 100/2010/TT-BTC:

Khi doanh nghiệp nộp các giấy tờ liên quan không phải thực hiện sao y bản chính trên các giấy tờ này với điều kiện doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, thống nhất và đồng bộ các thông tin trên giấy tờ liên quan đã nộp cho Chi cục Hải quan với nội dung dữ liệu đã truyền gửi cho Chi cục Hải quan.

b. Đối với doanh nghiệp CPN chưa thực hiện nối mạng máy tính với Chi cục Hải quan:

Doanh nghiệp thực hiện khai hải quan, nộp và xuất trình các giấy tờ liên quan theo quy định tại Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 của Bộ Tài chính.

5. Bổ sung thương nhân thuộc đối tượng không phải làm thủ tục xét miễn thuế quy định tại điểm tiết 1.3.4.b, điểm 1.3, khoản 1, Điều 6 Thông tư số 100/2010/TT-BTC.

6. Về hàng hóa nhập khẩu chưa xác định được nội dung khai báo hải quan theo quy định tại khoản 4, Điều 1 Quy định phân luồng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và kiểm tra hải quan ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-TCHQ ngày 27/7/2010 của Tổng cục Hải quan:

Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc hàng hóa luồng 4 là “hàng hóa chưa xác định được nội dung khai báo hải quan” Chi cục Hải quan hướng dẫn doanh nghiệp CPN thực hiện phân luồng hàng hóa và khai hải quan theo Bản kê hàng hóa nhập khẩu chưa xác định nội dung khai báo (theo mẫu HQ 02 - BKHCPN ban hành kèm theo công văn này).

7. Về dán giấy màu lên gói hàng, kiện hàng để thực hiện phân luồng thực tế hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Điều 3 Quy định phân luồng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và kiểm tra hải quan ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-TCHQ ngày 27/7/2010 của Tổng cục Hải quan:

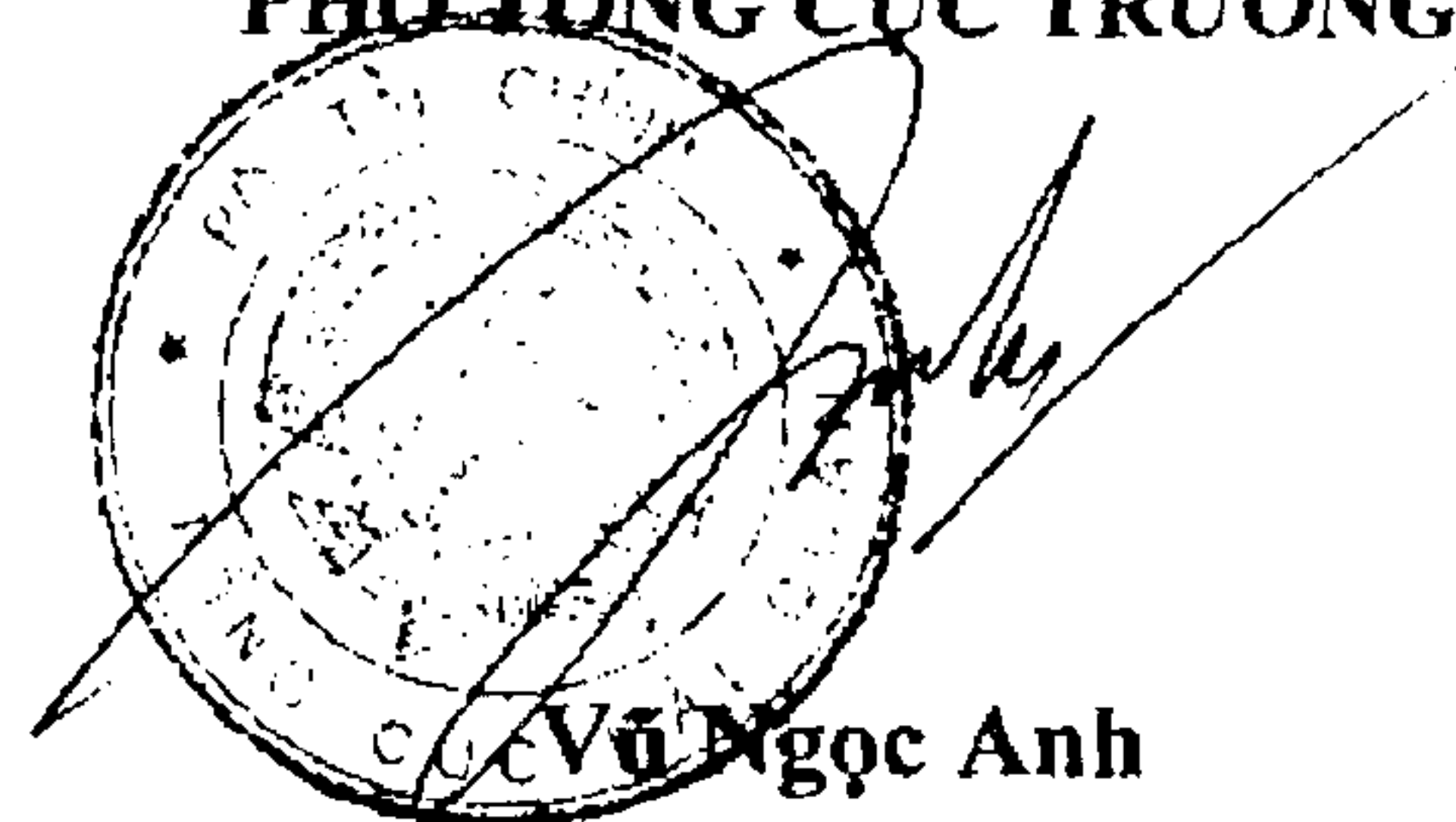
Sau khi nhân viên doanh nghiệp phân loại thực tế hàng hóa theo quy định (có sự giám sát của Hải quan) thì nhân viên không phải dán tem xanh đối với tài liệu, chứng từ thương mại (thuộc hàng hóa luồng 1).

Đề nghị Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với các doanh nghiệp CPN thống nhất thực hiện nội dung hướng dẫn trên.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Đ/c TT-Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để báo cáo);
- Lưu: VT, GSQL (2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

HQ 02 - BKHCPN

Số: ...../ BK-CQBHVB

**BẢN KÊ**  
Hàng hóa nhập khẩu chưa xác định nội dung khai báo

STT	Số vận đơn	Họ tên, địa chỉ		Tên hàng	Mã số hàng	Xuất xứ	Số kiện	Trọng lượng	Đơn giá nguyên tệ	Trị giá nguyên tệ	Tỷ giá (VND)	Trị giá (VND)	Loại hình nhập khẩu
		Người gửi	Người nhận										

Xác nhận của cơ quan Hải quan:

.....ngày.....tháng.....năm ...  
Công chức hải quan  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu công chức)

...ngày.....tháng .....năm ...  
Công ty chuyên phát nhanh  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**  
Nội dung khai báo chưa xác định được thì không phải khai trên bản kê.